

Số: 28/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử cho tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử cho tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 144/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử cho tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử cho tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên, được đăng ký tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và cài đặt, sử dụng nhật ký điện tử (là nhật ký khai thác thủy sản và nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình tàu cá và nhật ký điện tử trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng và không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác của Trung ương và của tỉnh.

b) Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một (01) cước phí thuê bao duy trì kết nối cho một (01) thiết bị giám sát hành trình và một (01) cước phí cho nhật ký điện tử.

c) Chủ tàu cá nhận hỗ trợ có trách nhiệm:

- Lắp đặt, duy trì thiết bị giám sát hành trình hoạt động liên tục 24/24 giờ và nhật ký điện tử ghi chép, truyền dữ liệu đầy đủ từ thời điểm nhận hỗ trợ.

- Kịp thời khắc phục các trường hợp thiết bị giám sát hành trình hoặc nhật ký điện tử ngừng hoạt động, mất kết nối hoặc hư hỏng theo quy định.

d) Dừng hỗ trợ cước thuê bao đối với các trường hợp tàu cá vi phạm quy định về lắp đặt, vận hành và duy trì thiết bị giám sát hành trình hoặc nhật ký điện tử, cụ thể như:

- Tự ý vô hiệu hóa, tháo gỡ hoặc gửi thiết bị giám sát hành trình;

- Không ghi chép, truyền dữ liệu nhật ký điện tử theo quy định;

- Vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển;

- Không duy trì kết nối hoặc không khắc phục khi thiết bị mất tín hiệu; hoặc bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên, được đăng ký tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cài đặt, sử dụng nhật ký điện tử, đồng thời đủ điều kiện đăng ký, đăng kiểm và được cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản.

b) Thiết bị giám sát hành trình và phần mềm nhật ký điện tử phải:

- Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện lắp đặt, vận hành và duy trì kết nối liên tục;

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, kiểm tra hoạt động ổn định, liên tục;

- Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối VMS cho tàu cá đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ nhật ký điện tử cho chủ tàu cá thuộc đối tượng quy định.

2. Mức hỗ trợ

a) Mỗi tàu cá (tương ứng với 01 thiết bị VMS) được hỗ trợ tối đa 3.960.000 đồng/năm (đã bao gồm VAT). Trường hợp mức cước thuê bao dịch vụ thực tế cao hơn mức hỗ trợ nêu trên, phần chênh lệch do chủ tàu tự chi trả.

b) Mỗi tàu cá (tương ứng với 01 cước phí nhật ký điện tử) được hỗ trợ tối đa 2.400.000 đồng/năm (đã bao gồm VAT). Trường hợp mức cước thuê bao dịch vụ thực tế cao hơn mức hỗ trợ nêu trên, phần chênh lệch do chủ tàu tự chi trả.

3. Thời gian hỗ trợ

Hỗ trợ thực hiện trong 01 năm, từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Văn Đạt